TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Bản án số: 15/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 18/6/2019.
V/v Hôn nhân gia đình.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Thành Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Mạnh Khang.
2. Bà Nguyễn Thị Tu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Như Hoàng Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoài Đức - Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức – Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoài Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 126/2019/TLST - HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2019 về việc "*Tranh chấp hôn nhân gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/3/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị T**, sinh năm 1995;

Trú tại: Thôn V, xã DT, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

Bị đơn: Anh **Lý Mạnh H**, sinh năm 1993;

Trú tại: Thôn V, xã DT, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Đinh Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:

Chị và anh Lý Mạnh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 05/10/2016 tại UBND xã DT, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mẫu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Chị đã 02 lần nộp đơn xin ly hôn với anh H nhưng lại rút đơn, để vợ chồng về đoàn tụ. Tuy nhiên sau khi rút đơn, cuộc sống vợ chồng không được cải thiện mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn.

Nay chị xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hàn gắn được nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu Lý Quỳnh H, sinh ngày 19/8/2017, hiện đang do chị nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị xin được nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là anh Lý Mạnh H nhưng anh H không đến làm việc, trốn tránh do đó Tòa án không lấy được lời khai của anh H.

Tại Biên bản làm việc ngày 24/4/2019, UBND xã DT, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội cung cấp:

Anh Lý Mạnh H, sinh năm 1993, có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại: Thôn V, xã DT, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh H không hạnh phúc.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức phát biểu ý kiến:

* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn cần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật.

* Ý kiến giải quyết vụ án:

Quá trình điều tra thu thập chứng cứ đã chứng minh được mâu thuẫn giữa chị T và anh H tới mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích

hôn nhân không đạt được, xét cho chị T được ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Giao chị Đinh Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng 01 con chung là Lý Quỳnh H, sinh ngày 19/8/2017.

Về tài sản chung: Chị Đinh Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là *"Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung"*, anh Lý Mạnh H có HKTT và hiện đang trú tại xã DT, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Anh Lý Mạnh H đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa 2 lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H là đúng quy định tại khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Chị Đinh Thị T và anh Lý Mạnh H kết hôn ngày 05/10/2016 tại Uỷ ban nhân dân xã DT, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân. Tháng 10 và tháng 12 năm 2018 chị T đã nộp đơn xin ly hôn, chị T đã rút đơn để về chồng về đoàn tụ nhưng cuộc sống vợ chồng không được cải thiện. Quá trình giải quyết vụ án, chị T kiên quyết xin ly hôn anh H, Tòa án đã tiến hành triệu tập nhiều lần nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do, từ chối đến Tòa án làm việc, từ chối cung cấp ý kiến của mình. Đồng thời hai vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau, không cùng chung sức xây dựng hạnh phúc gia đình. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về tình nghĩa vợ chồng thì: *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp*

vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác. Như vậy hiện tại chị T và anh H đã sống ly thân và đều không thực hiện đúng nghĩa vụ vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị T và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét cho chị T được ly hôn anh H là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Chị Đinh Thị T và anh Lý Mạnh H có 01 con chung là Lý Quỳnh H, sinh ngày 19/8/2017. Khi ly hôn chị T xin nuôi dưỡng con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện cháu Lý Quỳnh H đang do chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và có cuộc sống ổn định cùng chị T. Cháu H còn nhỏ cũng cần sự chăm sóc của mẹ. Nên xét không cần thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung để đảm bảo sự phát triển bình thường, tránh xáo trộn tâm lý không cần thiết cho cháu. Do đó, cần tiếp tục giao Lý Quỳnh H, sinh ngày 19/8/2017 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đinh Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung: Chị Đinh Thị T không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Đinh Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 40; Khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị T, cho chị Đinh Thị T được ly hôn anh Lý Mạnh H.

2. Về con chung: Giao cháu Lý Quỳnh H, sinh ngày 19/8/2017 cho chị Đinh Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi cháu H đủ 18 tuổi hoặc có quyết định thay đổi khác.

Anh Lý Mạnh H được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận chị Đinh Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung: Ghi nhận chị Đinh Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị T phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0008769 ngày 27 tháng 3 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Chị T đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;*

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thành Trung

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- UBND xã DT;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.